



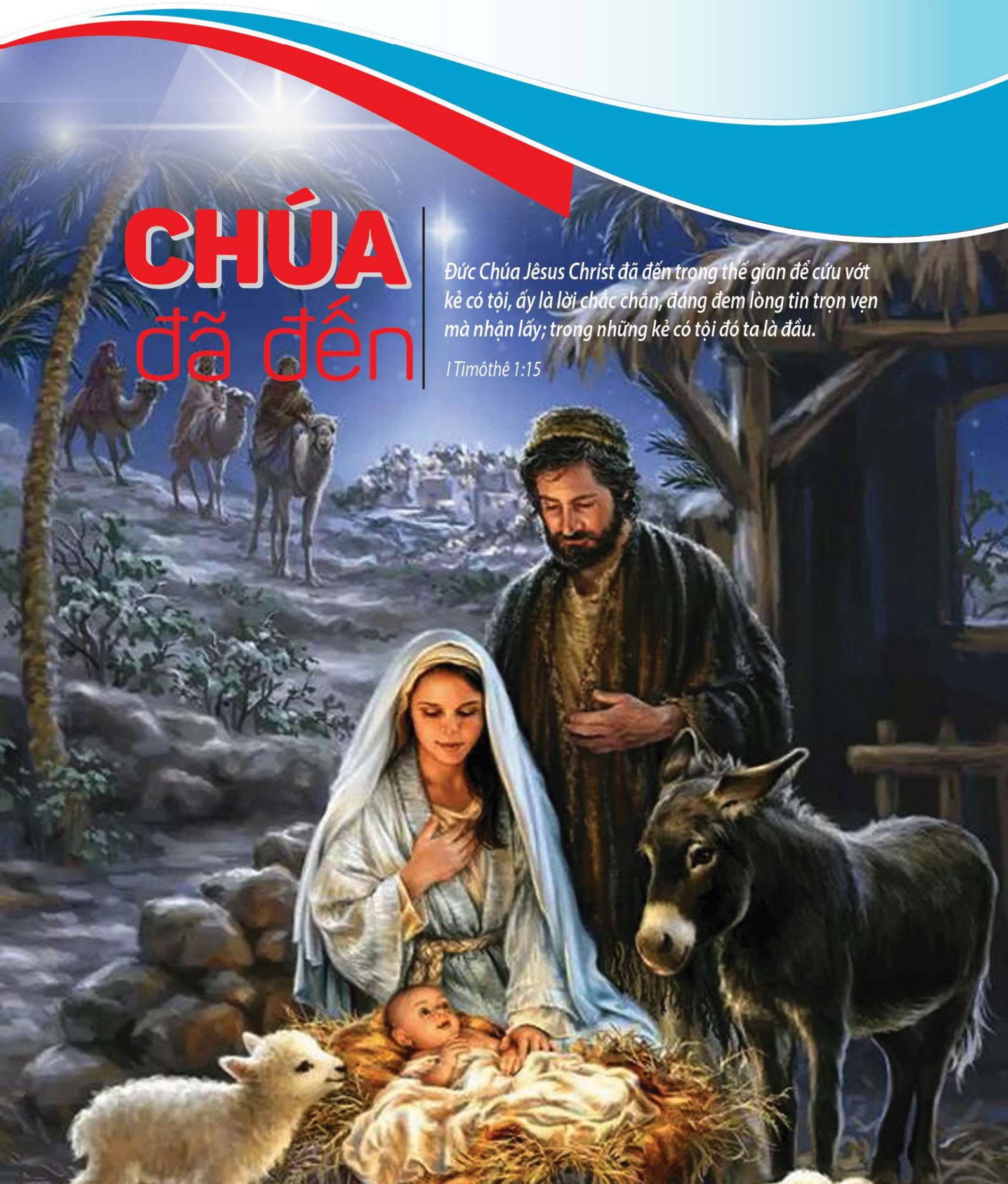
HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI THỤY SĨ

72
11 & 12
2019

CHÚA đã đến

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu.

I Timôthê 1:15



Sức Mới số 72, tháng 11-12.2019

Năm thứ 11

<u>Bài viết – Suy Gẫm:</u>	Trang
Ý Nghĩa Lễ Giáng Sinh	3
10 Lý do để tin rằng Đức Chúa Trời trở thành một con người	5
Lịch sử bài thánh ca Đêm Yên Lặng	11
Thơ: Đức Chúa Trời là sự yêu thương	16
Tuổi Heo May	17
Chuyện Ba Cây Gõ	20
Tình yêu Thiên Chúa trong lời Thánh ca của Vĩnh Phúc	24
Bài Nhạc : Giê-xu đã giáng sinh	35

Sinh Hoat Hội Thánh:

Ảnh Bìa – <i>Kim Nguyệt</i>	1
Hình ảnh sinh hoạt - <i>Minh Trung</i>	14-15
Góc Thiếu Nhi - <i>Lê Vi</i>	30
Đó Kinh Thánh – <i>Liên Nguyễn</i>	32
Thông báo - Tin Tức – <i>Liên lạc</i>	34

Ủng hộ báo Sức Mới xin gửi vào

- Số tài khoản (compte Postal): 17-391352-2 Võ Ngọc Thủy Thương
- Và ghi rõ : BÁO SỨC MỚI.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã quan tâm và góp phần trong công việc Chúa với chúng tôi!

Ban Biên Tập : Hình Như Bích Hạnh, Lê Kim Nguyệt, Lê Vi, Nguyễn Thị Liên,
Võ Ngọc Thủy Thương.

Cố vấn: MS. quản nhiệm Ngô Bá Tạo.



Giáng Sinh là ngày ánh sáng chiếu rọi vào trần gian. Giáng Sinh là ngày Thiên Chúa ban món quà vô giá cho con người!

Khi Chúa Giê-xu giáng sinh, Ngài được gọi bằng những danh hiệu sau: Cố Vấn Kỳ Diệu, Thiên Chúa Quyền Năng, Thân Phụ Vĩnh Hằng và Vương Tử Hòa Bình. Những danh hiệu này nói lên bản tính và việc làm Chúa và cũng cho thấy những khía cạnh của đời sống con người cần đến Chúa.

Cố vấn là người hướng dẫn, khuyên bảo, khích lệ. Cố vấn cũng mang ý nghĩa người mưu sĩ hay vị quân sư, quyết định đường đi, nước bước của chúng ta. Chúa Giê-xu đã giáng sinh làm người hướng dẫn đó, nhưng chúng ta có chịu làm theo lời khuyên dạy của Ngài hay không?

Chúa chẳng những là vị cố vấn nhưng Ngài cũng chính là Đức Chúa Trời trong thân xác con người. Chúa chẳng những hướng dẫn nhưng cũng ban cho chúng ta sức mạnh để đương đầu với nghịch cảnh và những khó khăn trên đời vì vậy Chúa được gọi là Thiên Chúa quyền năng.

Thiên Chúa quyền năng đó cũng là người Cha nhân từ, đời đời không bao giờ thay đổi, do đó Ngài mang danh hiệu Thân Phụ Vĩnh Hằng. Thiên Chúa quyền năng nói đến sức mạnh của Chúa, còn Thân Phụ Vĩnh Hằng cho thấy tình yêu đời đời Chúa dành cho chúng ta.

Sau hết, Chúa Giê-xu được gọi là Vương Tử Hòa Bình vì chính Chúa đem đến cho con người an bình thật sự: an bình nội tâm, an bình giữa người với người và trên hết an bình giữa con người với Thiên Chúa.

Đối với các nhà doanh thương, Giáng Sinh là mùa quyết định việc thu nhập trong năm. Đối với các nhà kinh tế đây là cây thước để đo mức độ lên xuống. Đối với một số người khác, đây là dịp để ăn uống, giải trí. Trẻ em thì chỉ mong chờ mùa này để có quà nhưng chúng ta cần có cái nhìn đúng hơn về Giáng Sinh. Giáng Sinh là ngày Thiên Chúa đem ánh sáng đến cho nhân loại, ban cho nhân loại món quà vô giá, là ngày Thiên Chúa đến với con người như một người cha yêu thương, người cố vấn dẫn đường và là người giải hòa, nối kết chúng ta trở lại với Thiên Chúa chí cao.

Chúng ta cần dừng lại trong cái bận rộn của Mùa Giáng Sinh, suy nghĩ đến ý nghĩa đích thực của ngày lễ và sống với ý nghĩa đó. Ánh sáng đã đến trần gian, nhưng quý vị đã tiếp nhận ánh sáng đó chưa? Quý vị đang quay mặt hay đang quay lưng lại với ánh sáng của Thiên Chúa? Thiên Chúa ban cho quý vị món quà vô giá nhưng quý vị đã tiếp nhận món quà đó chưa? Thiên Chúa muốn ở bên cạnh quý vị, làm người cố vấn toàn hảo, là người cha nhân từ, người giải hòa chúng ta với Thiên Chúa và ban cho chúng ta an bình thật sự. Kính mời quý vị lấy đức tin, mở rộng tâm hồn tiếp đón Chúa, quý vị sẽ kinh nghiệm tất cả những điều này và sẽ kinh nghiệm ý nghĩa đích thực của Mùa Giáng Sinh.

Mục sư Nguyễn Thi

(Trích trong bài giảng Ý Nghĩa của Lễ Giáng Sinh)

10 Lý Do để tin rằng Đức Chúa Trời trở thành một Con Người

1. MỘT NỮ ĐỒNG TRINH MANG THAI.

Nếu Ma-ri nói thật, thì đứa con của bà không có một người cha thuộc thể. Bà quả quyết có một thiên sứ đã hiện ra, bảo rằng bà sẽ mang thai một con trai bởi Đức Thánh Linh, đặt tên là Giê-xu, ấy chính là Con Đức Chúa Trời (Lu 2:26-35).

Nếu Ma-ri nói dối, thì cái đêm Chúa Giê-xu giáng sanh chẳng còn là đêm thánh nữa, và chỉ còn lại một sự thật, đó là một đêm vắng lặng mà thôi. Nhưng chúng ta làm sao mà biết được? Chúng ta làm sao có thể tiếp nhận câu chuyện nghiêm túc ấy, là câu chuyện thường xuyên bị những người vô tín cười nhạo? Câu trả lời sẽ được nêu ra sau đây. Nếu như không có một nhân chứng nào và cũng chẳng có bằng chứng nào, thì chúng ta ắt đã không lưu tâm đến những lời tuyên bố của Ma-ri. Nếu như cuộc đời của con trai bà chẳng khác gì với bất cứ các cuộc đời khác, thì lời chứng của bà về câu chuyện sinh nở của một nữ đồng trinh ắt sẽ trở thành câu chuyện khôi hài hời hợt nhất trong tất cả các câu chuyện.

2. MỘT VỊ TIÊN TRI CỤU ƯỚC BÁO TRƯỚC VỀ MỘT ĐỨC CHÚA TRỜI TRỞ THÀNH NGƯỜI.

Điều chúng ta biết là: Vào thế kỷ 7 TCN, tiên tri Ê-sai đã nói tiên tri về một Đầy Tớ của Đức Giê-hô-va sẽ cai trị thế gian này trong những ngày sau rốt. Ông mô tả về một ngày mà trong đó cả đất sẽ được bình an và mọi dân tộc sẽ cùng nhau lên thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng Đức Chúa Trời (Ê-sai 2:1-22). Ê-sai loan báo rằng: *“Vì có một con trẻ sẽ được sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai được ban cho chúng ta, quyền cai trị sẽ đặt trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ Lùng, là Đấng Mưu Luận, là Đức Chúa Trời Quyền Năng, là Cha Đồi Đồi, là Chúa Bình An”* (Ê-sai 9:5). Tiên tri Ê-sai cũng đã đưa ra lời

tiên đoán huyền nhiệm, ấy là lời tiên tri: “*Vậy, chính Đức Giê-hô-va sẽ ban một điềm cho các ngươi: này, một nữ đồng trinh sẽ chịu thai, sanh một trai và sẽ đặt tên Ngài là Em-ma-nu-ên!*” (Es 7:14). Em-ma-nu-ên có nghĩa là “*Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta*”.

3. CÁC THIÊN SỨ LOAN BÁO SỰ GIÁNG SINH.

Trên cánh đồng của những người chăn chiên nằm bên ngoài tiểu thôn Bết-lê-hem, có một nhóm nhân chứng làm nên một cầu nối giữa tiên tri Ê-sai và nữ đồng trinh Ma-ri.

Theo ký thuật của Thánh Kinh Tân Ước (Lu 2:8-14), thì những gã chăn chiên người Do Thái vô cùng kinh hãi khi một thiên sứ đến loan báo cho họ về sự giáng thế của Đấng Mê-si-a mà dân Y-sơ-ra-ên đã mong đợi từ lâu. Vị thiên sứ ấy báo tin: “*Đừng sợ chi! Vì này, ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là sự vui mừng lớn cho muôn dân. Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một Con Trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ*” (Lu 2:10-12). Khi mấy gã chăn chiên vừa nghe những lời này thì bầu trời xuất hiện vô vàn thiên sứ hát ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: “*Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an khắp đất, ân trạch cho loài người*” (Lu 2:14).

4. MỘT DẤU LẠ XUẤT HIỆN TRÊN BẦU TRỜI.

Theo Thánh Kinh Tân Ước, có một tia sáng xuất hiện trên bầu trời khiến chúng ta càng thêm tin tưởng. Một nhóm các nhà thông thái Đông Phương đã đi theo “ánh sao dẫn đường” (một dấu hiệu giống như ánh sao) đến tận Bết-lê-hem xứ Do Thái. Họ đã tìm thấy ở đó một đứa trẻ mà họ tin rằng chính là Đấng Mê-si-a mà dân Do Thái chờ đợi từ lâu. Suốt hàng trăm năm trước đó, các đấng tiên tri Cựu Ước đã nói tiên tri về “một Vì Sao” và “một Vương Trượng” sẽ xuất hiện từ trong dân Y-sơ-ra-ên (Dân-số ký 24:17). Thánh Kinh Cựu Ước cũng đã báo trước về một Đấng cai trị dân Y-sơ-ra-ên sẽ ra đời từ tiểu thôn Bết-lê-hem, là Đấng cai trị “*gốc tích của Ngài có từ xa xưa, từ trước vô cùng*” (Mi-chê 5:1).

5. MỘT THỜI ĐIỂM CHÍNH XÁC.

Nhiều người cho rằng các nhà thông thái đã tìm đến thờ lạy Chúa Giê-xu vừa sau khi Ngài chào đời đến từ vùng Ba-by-lôn. Nếu đúng thế, thì các nhà thông thái ấy ắt hẳn đã đọc những lời tiên tri của tiên tri Do Thái tên là Đa-ni-ên. Trong cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn 400 trước, Đa-ni-ên có sự hiện thấy liên quan đến sự tính toán về thời điểm sẽ xuất hiện Đấng Mê-si-a người Do Thái. Theo khái tượng của Đa-ni-ên, thì từ mạng lệnh tái thiết đền thờ (khoảng 458 TC – 444TC) thì sau 69 “tuần lễ” Đấng Mê-si-a sẽ đến và chịu chết (Da 7:13-14 9:24-27). Một số người tin lời tiên tri này đã tiên đoán chính xác thời gian cho đến lúc Chúa Giê-xu đi vào thành Giê-ru-sa-lem trong vinh quang.

6. CHÚA GIÊ-XU TUYÊN BỐ NGÀI BÌNH ĐẲNG VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI.

Một số người gợi ý rằng Chúa Giê-xu chưa bao giờ tự tuyên bố về chính Ngài những điều mà các môn đồ đã tuyên bố về Ngài. Tuy nhiên, những biến động vây quanh cuộc đời Ngài có thể được giải thích hợp lý nhất bằng lời tuyên bố lặp đi lặp lại rằng Ngài là một với Đức Chúa Trời. Giăng, một trong những trước giả của sách Phúc Âm, đã ghi lại lời Chúa Giê-xu: “*Trước khi có Áp-ra-ham thì đã có TA*” (Giăng 8:58). (Trong Xuất Ê-díp-tô ký 3:14 thì danh xưng TA chỉ Đức Chúa Trời dùng chỉ về chính Ngài cho Môi-se). Giăng cũng đã ghi lại những lời tuyên bố khác của Chúa Giê-xu như là: “*Ta với Cha là một*” (Giăng 10:30), hoặc “*Nếu các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta. Và từ bây giờ, các người đã nhận biết Ngài và đã thấy Ngài!*” (Gi 14:7).

Theo các sách Phúc Âm, Chúa Giê-xu từng phán dạy rằng hễ ai yêu hoặc ghét Ngài, tiếp nhận hay chối bỏ Ngài thì cũng sẽ yêu hoặc ghét, tiếp nhận hay chối bỏ chính Cha Ngài ở trên trời vậy.

7. NHỮNG NGƯỜI BẠN THỜ PHƯỢNG NGÀI

I. Khi Tô-ma, một trong các môn đồ của Chúa Giê-xu, nhìn thấy Đấng Christ đã sống lại, liền thốt lên: “*Lạy Chúa tôi, và Đức Chúa Trời tôi*” (Giăng 20:28). Nhiều năm sau đó, người bạn thân và là môn đồ của Chúa là Giăng đã viết “*Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là*

Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã được làm nên mà không bởi Ngài....

Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật. Chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển Ngài, thật như vinh hiển của Con Một đến từ nơi Cha” (Giăng 1:1-3,14). Một người bạn khác của Ngài là Phi-e-rơ, trong thư gửi cho Hội thánh đầu tiên, ông nhấn mạnh với độc giả rằng: “Tất cả những người cùng một niềm tin với chúng tôi, Chúa Cứu Thế Giê-xu, là Đức Chúa Trời và Đáng giải cứu chúng ta đã ban cho chúng ta niềm tin ấy” (II Phi-e-rơ 1:1).

8. KẼ THÙ CỦA CHÚA GIÊ-XU TỐ CÁO NGÀI LÀ PHẠM THƯỢNG.

Có thể những người bạn của Chúa Giê-xu muốn tin rằng Ngài không chỉ là một con người, nhưng kẻ thù Ngài thì không. Các nhà lãnh đạo tôn giáo của dân Y-sơ-ra-ên rất căm giận khi nghĩ rằng cùng một người từng lên án họ là giả hình và là kẻ dẫn đường đui mù, cũng chính là người tuyên bố tha tội cho người khác và tuyên xưng Đức Chúa Trời là Cha Ngài, thậm chí còn phán rằng Ngài là một với Đức Chúa Trời. Có đôi lần các nhà lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên ném đá giết Ngài, và họ đã mắng Ngài rằng: “*Áy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá ngươi, nhưng vì lỗi lộng ngôn: Ngươi là người mà tự xưng là Đức Chúa Trời*” (Giăng 10:33).

9. CÁC PHÉP LẠ CỦA CHÚA GIÊ-XU HỖ TRỢ CHO NHỮNG LỜI TUYÊN BỐ CỦA NGÀI.

Các phép lạ của Chúa Giê-xu được ký thuật trong Thánh Kinh Tân Ước thật vô cùng tuyệt diệu.

Đó là những phép lạ do Chúa Giê-xu thực hiện nhằm mục đích khích lệ người ta tin nhận Ngài để được hưởng sự sống đời đời. Ngài chữa lành người què để khẳng định rằng Ngài có quyền tha thứ tội lỗi. Chỉ với khẩu phần ăn trưa của một cậu bé, Ngài đã cho hàng ngàn người ăn no nê, đặt bối cảnh cho lời tuyên bố rằng Ngài là “Bánh của sự sống”. Ngài bước đi trên mặt nước, làm yên biển cả đang nổi sóng, chữa lành người bệnh, phục hồi người bại liệt, khiến

người đui thấy được, người điếc nghe được và thậm chí Ngài còn làm sống lại một người tên là La-xa-ro đã chết và đã được chôn trong mồ.

Lý do Chúa Giê-xu thực hiện các phép lạ ấy là để hỗ trợ cho Lời Ngài tuyên bố rằng Ngài là Đức Chúa Trời. Sứ đồ Giăng viết: *“Đức Chúa Giê-xu đã làm trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. hưng các việc này đã chép, để ho các người tin rằng Đức Chúa Giê-xu là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống”* (Giăng 20:30-31).

10. SỰ RA ĐI CỦA CHÚA GIÊ-XU LỚN HƠN SỰ ĐẾN CỦA NGÀI.

Xuyên suốt dòng lịch sử, nhiều người được người ta tôn làm thần thánh hoặc tự tuyên bố mình là thần. Thế nhưng chỉ có một người đã sẵn lòng chịu chết vì có tội lỗi của người khác. Đó chính là người duy nhất đã sống lại từ kẻ chết để chứng minh rằng Ngài chính là Con Đức Chúa Trời. Theo Thánh Kinh Tân Ước, sau khi Chúa Giê-xu tự nguyện hiến thân chịu chết trên thập hình như một tử tội, Ngài đã hiện ra cùng các môn đồ thân thiết nhất của Ngài và với hơn 500 môn đồ khác trong khoảng thời gian 40 ngày (I Cô-rinh-tô 15:5-8). Những người nào đã tận mắt chứng kiến Chúa sống lại đều hết sức tin đến nỗi họ sẵn sàng chịu khổ và chết cho lời làm chứng của mình. Các môn đồ thuật lại rằng Ngài đã chỉ cho họ thấy tay chân Ngài mang dấu đinh đóng, Ngài đã đi cùng và chuyện trò với họ, thậm chí còn ăn uống với họ nữa. Sau đó, trong lúc họ cùng Ngài nhóm lại trên núi Ô-li-ve, Ngài truyền dạy họ những lời cuối cùng rồi được cất lên trời trong đám mây. Với một sự ra đi ngoạn mục hơn so với sự đến của mình, Chúa Giê-xu đã cho chúng ta hiểu được nhiều hơn về lời loan báo của thiên sứ đưa tin: *“Ấy là hôm nay tại thành Đa-vít, đã sanh cho các người một Đấng Cứu Thế, là Christ, là Chúa”* (Lu-ca 2:11).

BẠN KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI DUY NHẤT

Nếu bạn có cảm xúc lẫn lộn khi nghĩ về chứng cứ xung quanh cuộc đời Chúa Giê-xu. Có thể bạn cảm thấy miễn cưỡng để tin rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, nhưng bạn không chắc chắn về mối tương giao với Ngài. Nếu gặp phải trường hợp đó, bạn cứ tin chắc điều này: cho dù bạn có tiếp nhận Chúa

hay không, thì Ngài vẫn luôn sẵn sàng đón nhận bạn. Nếu bạn bằng lòng nhận lãnh sự tha thứ của Chúa, tiếp nhận sự sống đời đời của Ngài và dự phần vào gia đình Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ trở nên Đấng Cứu Thế, là Giáo sư Lớn và là Chúa của bạn.

Nếu bạn chưa bao giờ tiếp nhận Chúa Giê-xu theo cách như vậy, thì chúng tôi khích lệ bạn hãy đọc Thánh Kinh Tân Ước sách Rô-ma 3:23 (là câu Kinh Thánh nói rằng tất cả mọi người đều đã phạm tội), hoặc Rô-ma 6:23 (là câu Kinh Thánh cho biết tiền công của tội lỗi là sự chết thuộc linh, là sự phân cách khỏi Đức Chúa Trời) và Rô-ma 10:13 (là câu Thánh Kinh bảo đảm với chúng ta rằng hễ ai kêu cầu danh Đức Chúa Giê-xu thầy đều được cứu).

Để nhận được ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, bạn có thể cầu nguyện thế này: “Kính lạy Đức Chúa Trời! Con nhận biết mình là kẻ có tội. Con biết con không thể tự cứu mình được. Con tin Chúa Giê-xu đã chết trên thập tự giá vì có tội lỗi của con. Con tin Ngài đã sống lại từ kẻ chết để sự sống của chính mình Ngài cho tất cả những ai tin vào Ngài. Thì giờ này, con xin tiếp nhận Ngài làm Chúa Cứu Thế của con. Con bằng lòng đón nhận sự tha thứ và sự sống đời đời của Ngài. Con tạ ơn Cha. Con cầu nguyện trong danh Chúa Giê-xu A-men!”.

Bạn cũng hãy cầu nguyện xin Chúa dẫn dắt bạn đến một nhà thờ Tin Lành nào đó để học Kinh Thánh trong tinh thần yêu thương của những anh em tín hữu Cơ Đốc. Vậy, bạn đã nhận được một món quà tuyệt diệu nhất trong tất cả mọi thứ quà. Món quà ấy đã được mang đến bởi Đức Chúa Trời và dành cho chính bạn.

Trích trong bài : *Lý do tôi tin*

Suru tâm



Thung lũng Tyrol ở đỉnh núi Alpes bên Áo quốc là nơi xuất xứ bài thánh ca Giáng sinh tuyệt diệu này.

Quanh năm thung lũng vẫn hấp dẫn nhiều du khách, không phải chỉ vì những tường thành hay bờ thấp bằng tuyết thôi mà còn vì sự thông biết âm nhạc phổ biến nơi từng em bé ở đây nữa. Năm 1818 ấy, trong làng Obendorf bên sườn núi có 2 thanh niên: một người là Mục sư Joseph Mohr và một người bạn ông là Franz Gruber cũng là giáo sư và nhạc sĩ của ngôi nhà thờ ở đó. Cả hai đều yêu thích âm nhạc và họ đã từng nói rằng bài hát tuyệt diệu cho đến lúc ấy vẫn chưa xuất hiện nơi trần gian.

Ca khúc được sáng tác ngay vào ngày 25 tháng 12 năm 1818, tại Nhà thờ Thánh Nicholas (Nicola-Kirche) ở Obendorf thuộc nước Áo. Mohr viết lời cho bài hát từ năm 1816 như là một bài thơ, nhưng mãi đến đêm trước Giáng sinh mới tìm gặp Gruber để nhờ soạn phần giai điệu cũng như phần phối âm cho đàn guitar. Có lẽ Mohr muốn có một ca khúc giáng sinh mới dành cho lễ Misa nửa đêm, nhưng đàn phong cầm của nhà thờ đã bị hỏng. Lúc đầu, Gruber không đồng ý với đề nghị của Mohr vì e rằng giáo dân đến dự lễ sẽ không thích loại âm nhạc được trình bày với đàn guitar. Nhưng vì không còn sự lựa chọn nào khác, Gruber phải chấp nhận và bắt tay vào việc. Chỉ trong vài giờ đồng hồ, phần nhạc của ca khúc được hoàn tất. Lúc đầu, người dự lễ tỏ ra kinh ngạc khi nghe ca khúc được trình bày với đàn guitar, nhưng chẳng bao lâu mọi người bị

mê hoặc bởi giai điệu ngọt ngào của bài hát. Sự bình an diệu kỳ của Chúa đã tràn ngập họ cùng với tấm lòng cung kính tôn thờ Ngài.

Bảo Tàng Đêm Yên lặng và Nhà nguyện Kỷ niệm tại Oberndorf

Tiệc thay sau đêm phước hạnh đó, bài hát đã bị bỏ quên. Cho đến cuối tháng 11.1819 chiếc đàn phong cầm của nhà thờ bị hư phải sửa. Sau khi sửa xong, người ta mời ông Gruber đàn thử để xem xét còn hỏng gì chẳng và một lần nữa, bài “Đêm yên lặng” được thoát ra qua ngón đàn kỳ diệu của người nhạc sĩ này. Lập tức người thợ sửa đàn xin bài hát ấy để đem về phổ biến ở làng mình. Rồi ở một làng ở khuất sau sườn núi có 4 chị em ruột nhà Stasseer rất yêu thích bài thánh ca này; một lần nọ chúng được mời đi hát ở thành phố Leipsig (Đức) và chính từ ngôi đại giáo đường đó, bài “Đêm yên lặng” đã chinh phục thế giới. Dầu vậy người ta thường gọi là “bài hát Tyrolese” chứ ít khi gọi như chúng ta là bài “Đêm yên lặng”.

Từ đầu thập niên 1900, Nhà thờ Thánh Nicholas không còn tồn tại do sự tàn phá của lũ lụt và do thị trấn được dời lên một nơi an toàn hơn ở thượng nguồn của dòng sông, với một ngôi nhà thờ mới được xây dựng bên cạnh một chiếc cầu. Một nhà nguyện nhỏ gọi là "Stille-Nacht-Gedächtniskapelle" (Nhà nguyện Tưởng nhớ Ca khúc Đêm Yên lặng), được dựng lên ngay tại địa điểm của ngôi nhà thờ đã bị phá hủy, và ngôi nhà kế cận được biến thành nhà bảo tàng, quanh năm thu hút du khách đến từ khắp nơi trên thế giới, nhưng đông nhất vẫn là trong tháng 12.



Mặc dù bản gốc của ca khúc đã bị thất lạc, một bản viết tay của Mohr đã được tìm thấy vào năm 1995, được xác định bởi các nhà nghiên cứu là vào khoảng năm 1820, cho thấy Mohr đã viết lời bài hát năm 1816 khi ông được phân công đến một nhà thờ hành hương ở Mariapfarr, Áo, và phần nhạc được

12

sáng tác bởi Gruber vào năm 1818. Đây là bản cổ nhất, cũng là bản viết tay duy nhất của Mohr. Giai điệu được sáng tác bởi Gruber chịu ảnh hưởng của âm nhạc truyền thống tại các vùng nông thôn, phảng phất những nét đặc trưng của dân ca Áo.

Người ta tin rằng ca khúc giáng sinh này đã được dịch ra hơn 300 thứ tiếng trên khắp thế giới, và là một trong những bài hát được yêu thích nhất trong mọi thời đại. Ca khúc vẫn thường được trình diễn không cần nhạc đệm



Sưu tầm

Hình ảnh sinh hoạt của Hội Thánh : Chúa nhật 08.09.2019, tại chi Hội Aarau





Lễ Báp-têm



Hội Thánh chúc mừng Ông Mục sư quản nhiệm đã hoàn tất chương trình Cao Học Thần Đạo



Tân tín hữu cầu nguyện tin nhận Chúa

Đức Chúa Trời là sự Yêu Thương

“Ai không yêu thì không biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là tình yêu”

I Giăng 4:8

Xin tạ ơn Đức Chúa Trời
Đã sai Con Thánh xuống đời trầm luân
Yêu thương cảnh tỉnh người trần
Lòng con cảm động muôn phần Chúa ơi!
Vượt cao hơn các tầng trời
Vượt xa hơn cả mọi lời ngợi ca.
Là tình yêu Chúa bao la
Là tình yêu Chúa chan hòa nơi nơi
Là tình yêu Chúa đời đời
Là tình yêu Chúa tuyệt vời xiết bao!
Chúa ơi! Con đáng chi đâu
Một đời tội lỗi u sầu đắng cay
Mà sao Ngài lại tỏ bày
Tình yêu châu báu tràn đầy đời con?
Niềm suy tư ấy vẫn còn
Trong con mãi mãi một nguồn phước ân
Bài thơ cảm tạ con dâng
Lên Ngôi Chí Thánh mấy vàng ngợi ca.
Nguyện anh em khắp gần xa
Niềm suy tư ấy cũng là niềm vui.

Tường Lưu
(thuvientinlanh.org)

Tuổi Heo May

Một ngày kia khi tôi đang nghe bài giảng của một Mục sư, ông bắt đầu bằng một câu chuyện minh họa cho bài chia sẻ của mình : « Có một bà lão kia khoảng sáu mươi hay sáu mươi mấy tuổi ... ». Tôi chợt nhận ra thật nhanh tuổi của tôi đó, nhưng sao lại kêu bà lão, có hơi quá không ? Mình đâu già dữ vậy!

Già thì cũng có nhiều cách gọi lắm : Già nua, già cả, già khù, già háp, già xụ ... Mình thuộc loại nào đây ?

Kinh Thánh sách Lê-vi ký 27 :7 cho tuổi sáu mươi là mốc thời gian để bước qua tuổi già, tuổi chớm già, chính xác hơn là tuổi « hờm hờm ». Bởi Việt Nam ta ví sánh : « Mẹ già như chuối chín cây » là thế.

Viết về tuổi già, một thời cũng là đề tài khá sôi nổi, bởi ai rồi cũng sẽ trải qua. Tuổi già được quan sát từ xa đến gần, từ tích cực đến tiêu cực. Rồi chính tác giả lại trở nên nhân vật chính của điều mình viết.

Có người cho tuổi già là tuổi heo may, là mùa thu của cuộc đời, là giai đoạn cuối của một chu kỳ sinh học : Sinh, lão, bệnh, tử. Và dấu hiệu của nó là sự chuyển màu của râu và tóc.

Kinh Thánh cho vẻ đẹp của người già là tóc bạc (Châm ngôn 20 :29). Và chính Chúa Jêsus sẽ hiện ra trong vinh quang được mô tả với cùng màu tóc ấy (Khải Huyền 1 :14). Dầu là vậy, trong nhất thời, khó có thể chấp nhận mái tóc chuyển màu nửa đen nửa trắng. Phải nhuộm thôi !

Có người quan sát tuổi già thấy :

« Một vài nhánh tóc đã nhạt phai, khô quéo, mỏng tanh. Chợt nhớ ra đã có lúc phải lắng tai hơn mới nghe người nói, có khi phải hỏi đi hỏi lại đôi ba lần. Cảm tờ báo lên đọc, bóng cứ dần xa ra, cuối cùng chỉ còn đọc được cái tựa, đành mua kiếng lão, rồi lại thêm sợi dây toòng ten vì kiếm hoài vất vả.

Có lúc như quên mất một người quen, rất quen. Quên cái tên thôi, còn lại thì nhớ tất cả. Khi cần nhớ thì quên, lúc muốn quên thì lại nhớ ».

Người viết hay quá, như viết cho chính tôi, bởi ông cũng già đầy mà.

Thị lực suy giảm, khó khăn bao nỗi. Nhưng không sao, bởi nan đề của mắt ở tuổi già không chỉ riêng tôi.

- Y-sác, Gia-cóp tuổi già chẳng thấy được nữa. (Sáng-thế ký 27 :1 ; 48 :10).

- Hê-li, A-hi-gia không nhìn thấy được vì đã già (I Samuên 4 :15 ; I Các Vua 14 :4).

Chưa kể những bệnh tật khác cũng từ từ xuất hiện. Kinh Thánh ghi lại những bệnh tật của người già để an ủi con dân Ngài. Đâu chỉ riêng tôi !

- Vua A-sa : người đã già thì đau chân (I Các Vua 15 :23).

- A-cha-xia : té mang bệnh mà chết. (I Các Vua 1 :4)

- Ê-li-sê : đau bệnh, tại bệnh ấy mà người qua đời (II Các Vua 13 :14)

- Đa-vít : bị mất thân nhiệt ở tuổi 70.

Đó là quy luật của Chúa. Đời người 70-80 hay 120 năm mà thôi (Thi Thiên 120 :10, Sáng-thế ký 6 :3).



Tuổi già, tuổi của những đổi thay về thân xác lẫn tâm tánh, gọi nôm na là « sanh tật » !

- Hay cáo gắt buồn giận không đáng.

- Dễ tủi thân và thấy cô đơn. Đôi khi không phải vì không có ai bên cạnh, nhưng vì cảm thấy không ai hiểu mình, không ai cảm thông.

Có lần tôi nói với các con tôi : Khi nào mẹ già « sanh tật » thì nhớ cho mẹ hay. Chúng nó trả lời mà không cần suy nghĩ : Sanh rồi !...

Phải! Đôi khi mình cũng cần được nhắc nhở để học biết cảm thông và mong được thông cảm với « cái tật » mới sanh ấy từ những người thân yêu của mình.

Ai bảo người già không mơ ước! Bởi mọi thứ dường như bất khả thi, thì lòng mong ước càng mãnh liệt hơn bao giờ hết! Khi con cái rời xa, bạn bè thưa thớt, cảm giác cô đơn tìm đến, thì nỗi khao khát được quan tâm càng nhiều hơn !

Tuổi trở về già, cung phi, mỹ nữ đã không còn hấp dẫn Đa-vít như cái nhìn đầu tiên với nàng Bát-sê-ba. Đa-vít chỉ mong ước một mình Chúa (Thi Thiên 71:9), và Chúa sẽ không để người già cô đơn dầu một phút nào, dù chỉ là cảm giác (Thi Thiên 71:18). Ngài hứa luôn ở cùng, an ủi, chăm sóc từ lúc mới sanh cho đến lúc bạc đầu. (Ê-sai 46:3-4).

Mọi người có thể xa rời tôi, nhưng Chúa thì không, cánh tay yêu thương của Ngài vượt trên mọi hoàn cảnh sẽ che chở tôi trọn cả đời. *Vậy nên, chớ ngã lòng dầu người bề ngoài hư nát, nhưng cứ giữ cho tâm linh mình đổi mới ngày càng hơn* (II Cô-rinh-tô 4 :16).

Chúa ơi ! Rày con đã già, lực đã bắt đồng tâm, bệnh tật kéo đến hết lần này đến lần khác, khiến cho con ngày một héo mòn. Dù được Ngài chữa lành hay không, vẫn mong ước Chúa đừng lìa xa con. Xin dạy con biết đếm những ngày tháng còn lại của mình cách khôn ngoan. Bởi lời hứa ban sự sống đời đời của Ngài mãi là nguồn trông cậy của con trong đời này lẫn đời sau. (Giăng 14 :19 ; I Giăng 2 :25 ; I Giăng 5 : 12-13).

Để con cỡi đời cho dù giông tố, gió mưa thét vang, trước sau bốn bề.

Dạy cho con yêu Chúa dầu mai cuộc sống không còn ai.

Dạy biết yêu Chúa thêm.

Và xin cho con yêu Cha đến khi ánh dương không còn rọi.

Cho con yêu mến Cha đến khi đồi núi không còn cây, và đến thiên thu...

Cho con luôn yêu mến Cha đến khi quả đất thôi ngừng quay

Và tới khi sóng thôi vào bờ.

Và tới khi trái tim ngừng đập !

(Trích nhạc khúc : Bên Cha - Đặng Ngọc Quốc)

Chuyện Ba Cây Gỗ

Một ngày kia trên một đỉnh núi cao, có ba cây gỗ nhỏ đang mọc lên và thầm ước về những gì chúng muốn được thành khi lớn lên sau này.

Cây gỗ nhỏ đầu tiên ngược nhìn các vì sao, và thầm nói: "Tôi muốn được chứa đựng những vật báu. Tôi ước rằng sẽ được bao phủ bằng vàng và chạm đầy đá quý. Tôi sẽ là chiếc rương đựng báu vật đẹp nhất thế giới!"

Cây gỗ nhỏ thứ hai dõi mắt theo dòng nước suối nhỏ đang róc rách trên con đường của mình nhắm tới đại dương. "Tôi muốn được cưỡi trên sóng cả, và được chở trên thân mình một vị vua quyền oai. Tôi sẽ là con tàu mạnh mẽ nhất thế giới!"

Cái cây nhỏ thứ ba phóng tầm mắt xuống phía thung lũng dưới xa, nơi những người đàn ông và đàn bà mãi mê làm việc trong một thành phố bận rộn. "Tôi không muốn đi đâu xa khỏi đỉnh núi cả. Tôi muốn được lớn và cao đến nỗi mà khi người ta dừng lại để nhìn lên tôi, họ sẽ hướng tầm mắt của mình lên trời cao và suy ngẫm về Đức Chúa Trời. Tôi sẽ là cái cây cao nhất thế giới."

Và năm tháng trôi đi. Mưa qua rồi mặt trời lại sáng soi, những cây nhỏ đã lớn lên rất cao. Rồi một ngày kia, có ba người tiều phu leo lên trên núi. Người tiều phu đầu tiên nhìn vào cây thứ nhất và nói. "Cây này thật đẹp. Đúng là cái ta cần." Với những ánh rìu vung lên sáng lóa, cây gỗ đầu tiên bị chặt đổ xuống.

"Bây giờ tôi sẽ được làm thành một chiếc rương đẹp đẽ, tôi sẽ cất giữ những báu vật tuyệt vời!" Cây gỗ đầu tiên nói.

Người tiều phu thứ hai nhìn cây thứ hai và nói: "Đây là cây gỗ thật to và chắc. Đúng là cái ta cần". Với những ánh rìu sáng lòa của anh ta, cây gỗ thứ hai đã ngã xuống.

"Bây giờ tôi sẽ được cưỡi nước cao sóng cả!" cây thứ hai thầm nghĩ. "Tôi sẽ là một con tàu mạnh mẽ cho vị vua quyền oai!"

Cây thứ ba cảm thấy trái tim của nó thắt lại, khi người tiều phu cuối cùng nhìn về hướng của nó. Nó đứng thẳng vươn cao và mạnh dạn chỉ lên thiên đàng. Nhưng người tiều phu thậm chí không hề ngẩng mặt nhìn lên. "Cây gỗ này sẽ dùng được vào bất cứ việc gì ta cần." Ông ta lầm bầm. Với những ánh rìu sáng lòa của ông ta, cây thứ ba đổ xuống.

Cây đầu tiên vui sướng khi thấy người tiều phu mang nó đến cửa hàng của một thợ mộc. Nhưng những người thợ mộc lại lấy gỗ nó xẻ ra đóng thành một cái máng đựng thức ăn cho súc vật. Cái cây đẹp đẽ trước kia bây giờ không được bọc lát bằng vàng, và tất nhiên cũng chẳng đựng của báu nào. Nó đã bị phủ một lớp bụi dầy và chứa đầy cỏ cho những súc vật đói khát trong trang trại.

Cây thứ hai mỉm cười khi tiều phu đưa nó đã đến một nhà máy đóng tàu, nhưng không có chiếc tàu buồm hùng mạnh nào được đóng vào hôm đó. Mà thay vào đó, cây gỗ hùng mạnh trước kia bị búa rìu xẻ ra và được đóng thành một chiếc thuyền đánh cá đơn sơ. Nó quá nhỏ bé và yếu ớt để có thể ra khơi mà vượt sóng đại dương, hoặc thậm chí ngược dòng chảy xiết của một dòng sông; thay vào đó nó đã được đưa tới một hồ nước.

Cây thứ ba đã đau khổ khi tiều phu chặt hết những cành và lá của mình, và đặt tại một nơi bán gỗ. "Điều gì đã xảy ra?" Cây gỗ cao xưa kia tự hỏi. "Tất cả những gì tôi muốn chỉ đơn giản là được đứng ở trên đỉnh núi mà chỉ hướng lên Đức Chúa Trời..."

Vậy, nhiều ngày và nhiều đêm trôi qua. Ba cây gỗ gần như đã quên đi những giấc mơ của mình.

Nhưng đến một đêm kia, chợt một ánh sao tỏa sáng lung linh chiếu lên trên cây gỗ đầu tiên, khi một người phụ nữ trẻ vừa đặt đứa trẻ sơ sinh của cô vào cái máng cỏ này.

"Ước gì anh có thể làm một cái nôi cho bé." Người chồng cô thì thầm. Người mẹ trẻ nắm tay anh và mỉm cười cùng với ánh sao sáng soi trên lớp gỗ mịn màng

và vững chắc. "Máng cỏ này thật đẹp", cô nói. Và đột nhiên cây gỗ đầu tiên nhận ra rằng nó đã được giao phó để gìn giữ báu vật quý nhất của thế giới.



Đến một buổi chiều kia, có một du khách mệt mỏi với những người bạn của mình cùng bước lên ngòi chạt kín trong một chiếc thuyền đánh cá cũ. Người du khách ngủ thiếp đi trong khi cây gỗ thứ hai lặng lẽ bơi ra giữa lòng hồ. Bỗng nhiên, ngay sau đó sấm chớp và bão tố nổi lên. Cây gỗ nhỏ rùng mình. Nó biết mình không đủ sức để chở số hành khách nhiều thế này một cách an toàn vượt qua hồ giữa mưa sa gió bão.

Người đàn ông mệt mỏi được đánh thức dậy. Ông ta đứng dậy, giơ thẳng cánh tay mình ra, và lớn tiếng: "Hãy lặng yên". Con bão ngừng cũng nhanh như khi nó bắt đầu. Và đột nhiên cây thứ hai biết rằng mình đang được chở chính vị Vua của cả trời đất.



Rồi một buổi sáng thứ sáu nọ, cây thứ ba giật nảy mình khi nó được kéo ra từ đồng gỗ bị bỏ quên. Nó run bắn lên khi bị lôi ngang qua một đám đông huyền não đang tức giận gầm gừ giễu cợt. Nó rung mình khi người lính đóng đinh bàn tay của một người đàn ông dính chặt vào những thớ gỗ của nó. Nó cảm thấy mình trở nên thật xấu xí, nghiệt ngã và ác độc.

Nhưng đến buổi sáng ngày chủ nhật sau đó, khi mặt trời mọc lên và cảm thấy cả trái đất bên dưới mình rung động trong niềm vui, cây gỗ thứ ba bỗng hiểu ra rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đã biến đổi tất cả. Nó đã làm cho cây gỗ thứ ba trở nên hoàn toàn khác hẳn.



Và bây giờ mỗi khi người ta nghĩ về cây gỗ thứ ba, họ sẽ phải suy ngẫm về Đức Chúa Trời. Điều đó còn tốt hơn nhiều việc được là cái cây cao nhất thế giới.

Cho nên, nếu sau này có lúc nào bạn cảm thấy thất vọng vì không đạt được những gì mình mong ước, bạn chỉ cần giữ cho đầu mình ngẩng cao mà đón nhận hạnh phúc vì Thiên Chúa đã dự định một điều còn tốt hơn thế nữa để dành ban cho bạn.

Tinlanh.ru

Tình Yêu Thiên Chúa

Trong Lời Thánh Ca Của Vĩnh Phúc

Nhiều người thuộc thế hệ thanh niên tại miền Nam Việt Nam vào thập niên 1960 biết bài tình ca “Ngàn Thu Áo Tím” do Hoàng Trọng viết nhạc và Vĩnh Phúc viết lời. Những ai đã từng ở trong ban hát của các Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam trong những thập niên vừa qua, chắc hẳn ít nhất một lần đọc thấy tên Vĩnh Phúc trong các bài Thánh Ca Việt ngữ. Tuy nhiên, khác với những cuộc tình ly biệt đầy nước mắt trong những bài tình ca mà Vĩnh Phúc đã viết; trong **Thánh Ca của Vĩnh Phúc** người nghe cảm nhận được tình yêu diệu kỳ của Thiên Chúa qua hơn 350 Thánh Ca – chưa kể đến rất nhiều bài hát cho thiếu nhi mà cô đã viết.

Vĩnh Phúc tên thật là Lưu Thị Vĩnh Phúc. Vĩnh Phúc lớn lên trong gia đình tin kính Chúa nên những lời Thánh Ca do cô viết chan chứa tình yêu của Thiên Chúa. Người nghe dường như được nhắc lại những phân đoạn Kinh Thánh mặc dù trong ca từ không thấy những dòng chữ đó. Điển hình như trong bài **Bước Với Chúa Yêu Thương**, khi hát phần điệp khúc: “Được đi với Cha khi mộng trần gian khuất xa....” người nghe liên tưởng đến hai môn đồ trên làng Emmaus năm xưa. Hay trong bài Thánh Ca đầu tiên của Vĩnh Phúc – **Tình Yêu Thiên Chúa** – phiên khúc đầu tiên gợi nhớ về đêm Chúa giáng sinh; và sau đó sự hy sinh của Chúa trên thập tự được nhắc đến trong phần cuối của phiên khúc thứ hai. Trong tất cả những bài Thánh Ca do Vĩnh Phúc sáng tác, người nghe có thể cảm nhận tình yêu vô biên của Chúa và niềm an ủi bất tận của Ngài.

Nhưng có lẽ bài **Chúa Quá Yêu Tôi** là một thí dụ tiêu biểu thể hiện tài năng viết lời rất đặc biệt của Vĩnh Phúc. Bài này trong nguyên tác tiếng Anh không phải là một bài Thánh Ca; tuy nhiên dưới ngòi bút của Vĩnh Phúc, lời Việt của bài gần sát với nguyên bản tiếng Anh **You Needed Me** nhưng lại rất Cơ Đốc. Người nghe cảm nhận được sự chăm sóc an ủi của Chúa ngay trong những dòng chữ đầu tiên “Lệ tràn khoé mắt, được Ngài thấm khô...” liên tưởng đến cảnh Chúa trò chuyện với Phi-e-rơ sau khi Ngài sống lại. Lời bài hát dường như

cũng nhắc lại cho người nghe những lần Chúa nói với chính mình sau khi đã lỡ bước sa chân lìa xa Chúa.



Luu Vĩnh Phúc (1963) Thư Viện Tin Lành's Archive

Trong cuộc họp mặt nữ sinh Trung Vương tại Houston vào năm 1991, Vĩnh Phúc đã giải thích lý do cô chuyển viết lời từ tình ca sang Thánh Ca như sau: “Mặc dầu tình ca hay và đẹp nhưng luôn chứa đựng những câu chuyện buồn. Những chuyện tình buồn không lối thoát. Nhưng khi viết Thánh Ca, tôi thấy lòng nhẹ nhàng thanh thoát vì được giải bày tâm sự của mình với Thiên Chúa.”

Tâm tình này có thể đọc thấy trong nhiều ca khúc của Vĩnh Phúc, nhất là các ca khúc viết cho thiếu nhi như trong bài Bầu Trời Xanh: “Bầu trời xanh xanh, tròng dương mông mênh, màn sương óng ánh, cây rừng xanh xanh, ngàn sao lấp lánh, áng mây bông bênh. Ôi cõi đời đẹp xinh!” Niềm vui thanh thoát nhẹ nhàng, lan tỏa trong từng câu hát.

Người viết xin chia sẻ vài chi tiết về Vĩnh Phúc qua bài phỏng vấn bằng email.

Thủy Như: Xin cô cho biết về thân thế và gia đình. Con nghe nói họ hàng nhà cô là người miền Trung nhưng cô nói giọng rất Bắc.

Vĩnh Phúc: Cô là thứ nữ của hai cụ cố Mục sư Lưu Văn Mão. Ba Mẹ cô đều là người Miền Trung và nói giọng Miền Trung. Sau khi tốt nghiệp Trường

Thần Học, các cụ hầu việc Chúa ở Huế (Miền Trung) một thời gian rồi được gửi ra Miền Bắc phục vụ Chúa. Cô được sinh ra, lớn lên, và đi học tại Miền Bắc nên nói giọng Bắc rất đúng, không bị “lai” chút nào.

Thủy Như: Lời Thánh Ca mà cô sáng tác đầu tiên là bài nào và trong hoàn cảnh nào?

Vĩnh Phúc: Lời bài Thánh Ca đầu tiên mà cô viết là “Tình Yêu Thiên Chúa”, dường như nhạc sĩ Nguyễn Văn Thanh giao cho cô viết vào dịp Lễ Giáng-Sinh năm 1969 thì phải! Mặc dù hoàn cảnh vui buồn thường là cảm hứng cho những sáng tác của hầu hết các tác giả, nhưng hình như cô không dựa vào “hoàn cảnh” để viết, nhất là viết Thánh Ca. Thánh Ca là những bài người trần gian hát lên tôn vinh Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa muôn loài. Thiên nhiên ca ngợi Ngài liên tục suốt đêm ngày, tháng, năm, thế-kỷ: Mưa rơi tí tách, gió thổi vi vu, cây rung lá xào xạc, sóng vỗ, thác đổ, suối reo... không có dấu hiệu nào gọi cho ta thấy “hoàn cảnh” mà thiên-nhiên chọn để hát “Chúc cho Đấng ngồi trên ngôi”. Thế nên những bài cô viết ít khi được gợi hứng từ hoàn cảnh.

Thủy Như: Cô học nhạc từ đâu? Điều này có ảnh hưởng như thế nào trong việc sáng tác của cô?

Vĩnh Phúc: Mục sư Vũ Hồng Tuấn dạy cô những nốt nhạc đầu tiên. Nhạc sĩ Thẩm Oánh là nhạc sư mà cô theo học nhiều năm nhất. Thế nhưng cô lại không phải là người giỏi nhạc vì cô không nhớ được hết những gì mình đã học. Cô nghĩ rằng nhiều người khác có lẽ cũng giống cô: Vì yêu Chúa, nên tâm hồn mình tự động “vỡ” ra thành khúc hát.

Thủy Như: Cô đã sáng tác bao nhiêu ca từ? Những bài nào cô tâm đắc nhất?

Vĩnh Phúc: Cô không nhớ mình đã viết bao nhiêu lời Việt cho các bài Thánh Ca, nhưng nhạc sĩ Nguyễn Văn Thanh lưu trữ đầy đủ những bài cô viết từ trước đến bây giờ. Hình như cô không có bài nào “tâm đắc” vì bài nào cô cũng hết sức chu đáo khi viết, để hết tâm hồn vào bài, ý nghĩa phải rõ ràng, mạch lạc, chữ phải chọn lọc, lời phải trau chuốt và phải chú ý đến vần.

Ba cô dạy cô cách làm thơ, ngoài việc sử dụng bằng, trắc cụ hướng dẫn cô đặc biệt về vần trong thơ. Đương nhiên phải chọn những chữ có vần theo đúng luật, nếu không có chữ đúng y vần mà cụ gọi là chữ có “bà con gần” thì phải chọn những chữ có “bà con xa”. Phải cố gắng lựa những từ ngữ đẹp để đặt vào

bài thơ. Việc học hỏi này rất hữu ích khi cô áp dụng vào việc viết lời cho Thánh Ca.

Vì âm nhạc có các nốt cao thấp khác nhau, đã vậy, Việt ngữ lại có các dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng rất khó viết, nên phải hết sức thận trọng khi ghép các từ ngữ làm sao cho đúng cao độ của âm nhạc, nếu không người nghe sẽ khó tiếp thu được lời hát trong tiếng Việt. Âm nhạc có 7 nốt chính là “Do-Ré-Mi-Fa-Sol-La-Si” không dễ ghép lời Việt, nhất là âm điệu nốt này liên tục sang nốt kia lại quá gần gũi, ví dụ như bài “Phước Cho Nhân-Loại” (Joy To The World) Thánh Ca cũ số 54, câu mở đầu “*Phước cho nhân loại Chúa ta ra đời*”, Thơ Thánh trang 132 (in vào tháng July 1939), câu mở đầu “*Thế gian vui vẻ bởi Christ giáng hạ...*” nhạc là “*Do-Si-La-Sol-Fa-Mi-Ré-Do*” rất khó để viết cho đúng với các dấu của Việt ngữ nên đôi khi người viết phải chọn những từ ngữ tương đương, vì khó như thế nên nếu thiếu kiên nhẫn sẽ dễ dàng bỏ cuộc.

Thủy Như: Có phải tất cả ca từ và có lẽ một số bài hát trong tập Tiếng Hát Chiên Thơ là do cô sáng tác?

Vĩnh Phúc: Cô chưa hề biết tập “Tiếng Hát Chiên Thơ” bao giờ. Cô chỉ nhớ là mấy chục năm trước, ông Hà Hữu Quang có yêu-cầu cô viết một số đoản ca dùng cho các em nhỏ, được in trong cuốn “Em Vui, Em Hát” do Hội Hoàn Cầu Khải Tượng (World Vision) in. Sau này những người thực hiện các tập bài hát đều sưu tầm từ nhiều nguồn khác nhau, cô không giữ được những đoản ca mình đã viết hồi ấy, nhưng nếu đọc lời ca thì cô sẽ biết bài nào do mình viết.

Thủy Như: Lời ca cô viết là do “đặt hàng” hay là do cảm hứng?

Vĩnh Phúc: Trước đây, đôi khi cô tự chọn bài để viết, đôi khi có người nhờ viết lúc Hội Thánh có nhu cầu vào các dịp lễ đặc biệt. Sau này cô thấy thực sự là Hội Thánh Tin Lành Việt Nam nói chung đều rất cần những Thánh Ca Việt ngữ, không chỉ dùng vào các dịp lễ đặc biệt như Giáng Sinh, Thương Khó, Phục Sinh, Lễ Cưới, Lễ Tang... mà ngay cả các buổi thờ phượng hằng tuần, các nhóm nhỏ, thanh thiếu niên, nam giới, nữ giới, nhi đồng... đều rất cần bài để tôn vinh Chúa nên cô chú tâm viết về nhiều chủ đề khác nhau. Tuy hiểu biết giới hạn, nhưng cô rất kỹ lưỡng, cô không quan tâm đến số lượng bài mà cần nhất là phải chu đáo, không cầu thả, bài nào cô cũng chọn từng chữ, trau chuốt từng chữ. Dù vậy, vẫn khó tránh khỏi khuyết điểm. Cô nghĩ rằng tại hải ngoại, thế hệ sau mình

sẽ không còn dùng tiếng Việt nữa nên hầu hết các bài viết, cô đều hướng về Hội Thánh trong nước.

Thủy Như: Cô có sáng tác nhạc không?

Vĩnh Phúc: Có! Cô học sáng tác với nhạc trưởng Hoàng Trọng. Hồi ấy có những bài thực tập, sau khi một số bài tập được Hoàng Trọng sửa chữa, cô có viết lời ca cho các bài ấy nhưng cô lấy tên khác mà không dùng tên Vĩnh Phúc.

Thủy Như: Phần nhiều các ca khúc cô viết là các nhạc phẩm Cơ Đốc. Cô có sáng tác nhạc đời không? Nếu có, đó là những bài nào?

Vĩnh Phúc: Có. Cô viết lời ca chừng vài chục bài nhạc đời, với nhạc của nhạc sĩ Hoàng Trọng, đã được phát-hành và phổ biến trong nước và hải ngoại từ các thập niên 1960-1970.

Ngoài ra, cô cũng viết lời ca cho 3 nhạc phẩm của Bác sĩ Phạm Anh Dũng: *Người Yêu Dấu Mang Tên Một Loài Hoa*, *Hoài Mong*, và *Thơ Ấu Qua Rồi!*

Thủy Như: Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm đã sáng tác một số nhạc phẩm lúc ông đang ở tù cải tạo. Cô có viết lời cho một số bài ấy và giúp chuyển các bài này ra hải ngoại. Cô có nhận biết những việc làm này là nguy hiểm không? Tại sao cô lại làm những điều đó?

Vĩnh Phúc: Là con cái Chúa, ai cũng cần chia sẻ những gì liên quan đến tâm linh cho người khác. Hồi cô nhận được các bài của nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm từ trong tù chuyển ra, vì là Thánh Ca tôn vinh Chúa và nói lên nỗi niềm của những người tin nhận Ngài trải qua những thăng trầm trong cuộc sống. “Nguy hiểm” như em nói thì cũng có, vì có lần nhạc sĩ Nguyễn Văn Thanh đã bị gọi lên quận “làm việc”. Khi trở về, nhạc sĩ Nguyễn Văn Thanh đã nhờ ông Lâm Lý Trí đến cho cô biết là họ có nhắc đến cô và bảo rằng “Chị Vĩnh Phúc vi-phạm nghị-quyết số 297 (*thì phải*) về sáng-tác”. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Thanh nhanh trí trả lời: “Chị Vĩnh Phúc không sáng tác! Chị ấy chỉ dịch thôi”. Họ không chỉ để ý các thư mình gửi ra ngoại quốc mà họ còn theo dõi những sinh hoạt của mình ngay tại địa phương và nhất là tại nhà thờ nữa. Tuy vậy, cô thấy cần phổ biến cho Hội Thánh khắp nơi nên cô đã tìm cách gửi đi. Trên hết là nhờ Chúa giúp đỡ, cô lại cẩn thận không ghi tên và địa chỉ người gửi và Chúa thương cho bài “cất cánh bay đi an toàn” rồi người này chuyển sang cho người kia ở những nơi

có Hội Thánh người Việt. Cô chẳng nhớ cô đã viết lời ca những bài nào của nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm, ngoại trừ bài “Khúc Nhạc Nô-ên”.

Thủy Như: Cô sang Mỹ năm nào? Công việc mưu sinh của cô có liên hệ đến lĩnh vực sáng tác của cô hay không?

Vĩnh Phúc: Cô đến Mỹ vào ngày 10 tháng 4 năm 1990, định cư tại thành phố Houston, Texas, nhưng mãi đến tháng 09 năm 1991 cô mới xin việc làm tại một công ty thương mại mà trước đây hồi còn ở Việt Nam, cô đã là nhân viên của công ty này nên cô phải di chuyển đến Nam Cali để làm việc. Công việc thương mại thì rất khô khan, căng thẳng... khác hẳn với tâm hồn yêu thích văn nghệ của cô, dù vậy cô không tách rời âm nhạc ra khỏi trái tim mình được nên tuy phải làm việc bận rộn, cô cũng cố gắng sử dụng ân tứ Chúa ban để hầu việc Ngài. Cô luôn hết lòng cảm ơn Chúa vì đây là niềm hạnh phúc cao quý nhất mà Chúa ban cho cô trong đời sống theo Ngài.

Thủy Như: Sáng tác ở Mỹ và ở Việt Nam khác nhau như thế nào?

Vĩnh Phúc: Với cô, sáng tác là từ tâm hồn, ở quê nhà hay ở hải ngoại đều không ảnh hưởng gì hết ngoại trừ công việc bận rộn thì bị hạn chế phần nào mà thôi.

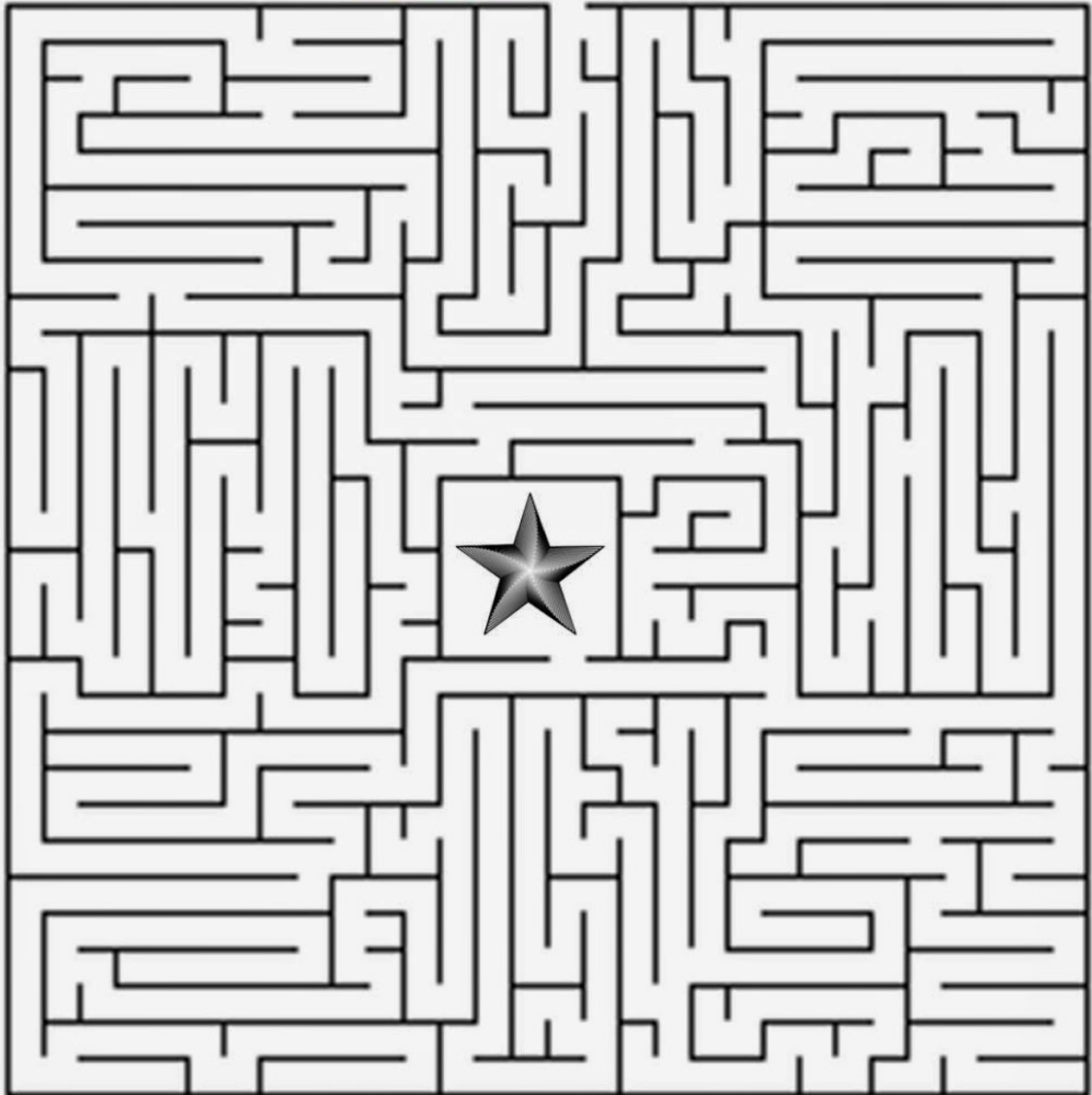
Thủy Như: Cảm ơn cô rất nhiều cho cuộc phỏng vấn này.

Cô Vĩnh Phúc hiện đang sinh hoạt tại Hội Thánh Tin Lành Giám Lý Anaheim, California. Bạn có thể xem danh sách những ca khúc do cô Vĩnh Phúc viết lời tại trang **Vĩnh Phúc** của Bách Khoa Từ Điển Tin Lành.

Thủy Như
Anaheim, California
(thuvientinlanh.org)

GÓC THIẾU NHI

Các em hãy giúp ba nhà thông thái tìm đường đến để thờ phượng Chúa Giê-xu vừa sinh ra đời nha.



<http://sunday-schoollessons.blogspot.com/>

1. Tìm và khoanh tròn 11 điểm khác nhau trong 2 hình dưới đây.

2. Tô màu 1 trong 2 hình



(xem đáp án trang 34)

Đố Kinh Thánh

Đáp án bài đố Kinh Thánh báo Sức Mới số 70

1-e/ Lu-ca 18:27	6-c/ I Giăng 1:9
2-a/ Ma-thi-ơ 11: 28	7-d/ Phi-lip 4:13
3-f/ II Cô-rinh tô 12:9	8-j/ Lu-ca 12: 30b, 31
4-g/ Giăng 14: 27b	9-h/ Ê-sai 66:13, Giê-rê-mi 31:3
5-b/ Lu-ca 12:25/ I Phi-e-rơ 5:7	10-i/ Giô-suê 1: 9

Đáp án bài đố Kinh Thánh số 71

Câu 1: Áp – ra – ham, Sáng-thế ký 12:1

Câu 2:

1. Ma – thi – ơ/ Ma – thi – ơ 9: 9. Luca 5: 27-28. Mác 2: 13 -14
2. Phi – e – rơ & Anh – rê, Giăng & Gia – cơ/ Mac 1:16 -20/
Ma – thi – ơ 4: 18-22

Câu 3:

Thách thức từ bỏ của cải, lòng ham mê tiền bạc để theo Chúa

Mác 10: 25/ Lu – ca 18: 25/ Ma – thi – ơ 19: 24

Câu 4: Luca 9: 62

Câu 5: Giô – suê 24: 14 -15/ 2 sự lựa chọn:

1. Phụng sự/thờ phượng Đức Chúa Trời – lựa chọn của Giô -suê
2. Phụng sự/thờ phượng các tà thần

Câu 6: câu nói của Ru – tơ/ Ru – tơ 1:16b

Câu 7: Giăng 10: 4

Câu 8: Câu chuyện: cần phải thể nào đặt theo Chúa

Lu – ca 9: 57-58/ Ma – thi – ơ 8: 19 – 2

Kết quả đố Kinh Thánh – Báo Sứ Mới năm 2019

Họ và tên	Tháng 1&2	Tháng 3&4	Tháng 5&6	Tháng 9&10	Tổng điểm
1. Tân Nguyên	25	20	20	15	80
2. Cô Kim Trang	25	20	20	13	78
3. Cô Mỹ Dung	24	20	19	13.5	76.5
4. Hồng Oanh	24	20			44
5. Lê Vi	18	20	20	12	70
6. Chị Bảy	25	20	20	15	80
7. Ái Diễm	25	20	20	13.5	78.5
8. Phạm Tuyết		19	17	7.5	43.5
9. Cô Huê		20	18	15	53

Liên Nguyễn

*** Vì số báo lễ Giáng Sinh, Sứ Mới số 72 phát hành trong tháng 12.2019, không đủ thời gian cho người tham gia đố Kinh Thánh gửi bài, nên chúng tôi tạm ngưng bài đố Kinh Thánh số 72 của tháng này.

Hẹn gặp lại quý vị trong số báo tiếp theo, Sứ Mới số 73, tháng 01-02.2020.

Cảm ơn quý vị đã tham gia đố Kinh Thánh với nhóm báo Sứ Mới trong suốt những năm qua.

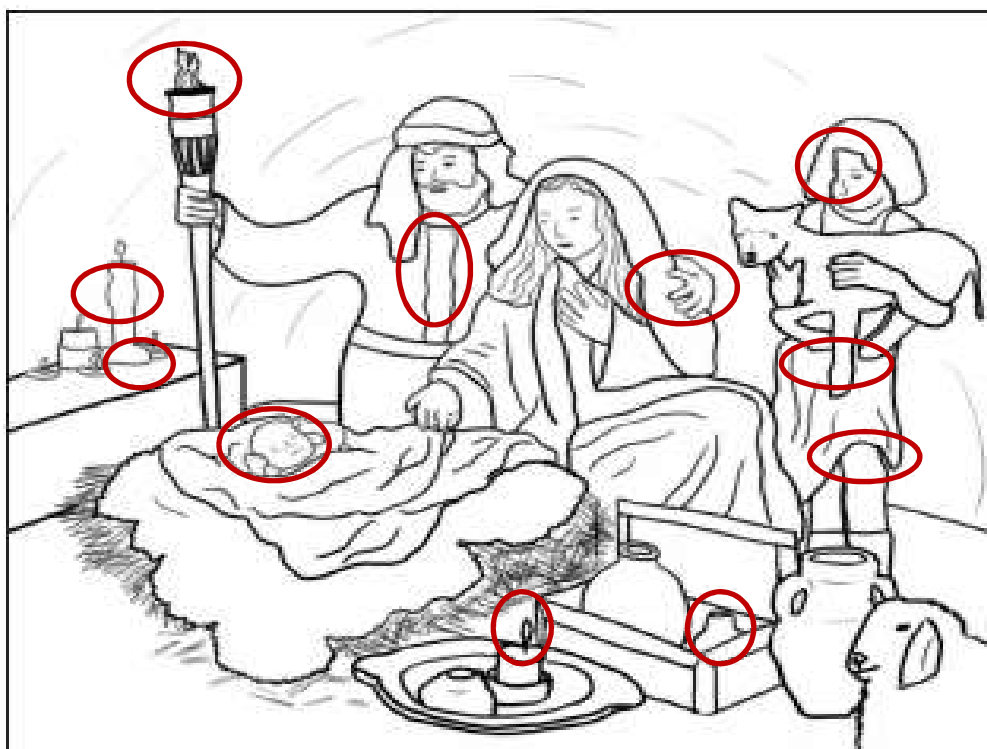
Thông báo

Mừng Xuân Canh Tý 2020 :

- Chúa nhật 19.01.2020, lúc 13 giờ, tại chi hội Genève.
- Chúa nhật 26.01.2020, lúc 13 giờ, tại chi hội St. Gallen.
- Chúa nhật 02.02.2020, lúc 13 giờ, tại chi hội Lausanne.
- Chúa nhật 09.02.2020, lúc 13 giờ, tại chi hội Aarau.

Trân trọng kính mời quý tín hữu và đồng hương Việt Nam đến tham dự với Hội Thánh chúng tôi !

Đáp án câu đố thiếu nhi : 11 điểm khác biệt



Liên Lạc:

Nhóm Sứ Mới - Tel: 079 609 62 59



E-mail: sucmoi@ymail.com

www.facebook.com/sucmoi

GIÊ-XU ĐÃ GIÁNG SINH

Nhạc & Lời: Tinh Lê
26-11-2015

C G/B Am Em
Giê - xu đã giáng sinh đến trong nơi tăm tối đê hèn.

F C F(add2) G
Giê - xu đã đến nơi này để cứu với những ai đang lâm than.

C(add2) G/B Am Em
Chúa đã đến thế gian cất đi bao đau khổ nhọc nhằn,

F C F C
và Ngài đã đến cho người được sống yên vui đời đời.

Am Em F G
Chúa đã giáng sinh người ơi! đến cứu rồi anh và tôi.

F C G G7
Chúa xoá hết muôn tội lỗi đem thứ tha mọi nơi.

C G Am Em
Đến với Giê - xu giờ đây, Chúa sẽ đổi thay cuộc đời.

F C G7 C
Này anh hỡi! Tin Ngài anh nhé! Chúa sẽ ngự vào lòng anh.





Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được Sức Mới.

Cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc.

Đi mà không mòn mỏi."

Ê-sai 40 : 31

Địa điểm Thờ Phụng Chúa hằng tháng tại từng khu vực :

Lausanne : Paroisse réformée de St. Jacques, Avenue du Léman 26, 1005 Lausanne.

Genève : Paroisse protestante Servette-Vieux, Avenue Wendt 55, 1203 Genève.

Aarau : Gemeinschaftszentrum Telli, Girixweg 12, 5004 Aarau.

St. Gallen: Evangelisch-Reformierte Kirchgemeinde Tablat, Lettenstr. 16,
9008 St. Gallen.

Lưu ý: Ngày và giờ thờ phụng Chúa xin liên lạc với Mục sư.

Địa chỉ : Mục sư Ngô Bá Tạo, Heideweg 24, 2503 Biel/Bienne.

Tel. 032 365 33 36

Natel: 079-673 44 28

E-mail: ngobatao@hotmail.com

Trang web: nguồn-sông.com